

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01-12/FOBELIFE/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE

Địa chỉ: Lô 11 dịch vụ 5, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0981888665

Mã số doanh nghiệp: 0314152677-001

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung **FOBE MILK Xương khớp**

2. Thành phần: Sữa bột béo tan nhanh, maltodextrine, đậm sữa tinh chế, dầu hạt cải, Prebiotics (Inulin), Fortigel P (Collagen thủy phân), L- Lysine, hỗn hợp vitamin (Vitamin A (Retinyl Acetat), Vitamin D3 (Cholecalciferol), Vitamin E (DL-alpha tocopheryl acetat), Vitamin B1 (Thiamin hydroclorid), Vitamin B2 (Riboflavin), Vitamin B5 (D-pantothenat canxi), Acid Folic (Acid pteroymonoglutamic), Menaquinon (Vitamin K2/MK7), Vitamin C (Acid L-Ascorbic)), hỗn hợp khoáng chất (Magnesi oxyd, Kali Glycerophosphat, Kẽm sulfat, Sắt (III) pyrophosphate, Kali Citrate, Natri Selenit, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Kali Iodid, Kali Clorid, Tribasic Calcium Phosphate), hương liệu vani tổng hợp.

Nguyên liệu sữa bột nhập khẩu từ Newzealand.

Nguyên liệu Fortigel P (Collagen) nhập khẩu từ Đức.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX&HSD xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 350 g/hộp, 400 g/hộp, 500 g/hộp, 550 g/hộp, 700 g/hộp, 800 g/hộp, 850 g/hộp, 900 g/hộp; 45 g/túi, 350 g/túi, 400 g/túi, 500 g/túi, 550 g/túi, 900 g/túi, 1 kg/túi hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng và được viết rõ trên bao bì

- Chất liệu bao bì: Lon thiếc, túi trắng bạc, thìa nhựa tiếp xúc trực tiếp phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

+ Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH V H C T

+ Địa điểm: Số 20 Đường 417, Tổ 6, Ấp 5, Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

+ Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: 8935293400734-FSMS, ngày cấp: 29/10/2022, Nơi cấp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamin nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

Đại diện tổ chức, cá nhân



GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Vang



BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG:		
Chỉ tiêu	Giá trị	Đơn vị/100g
Năng lượng	410	Kcal
Protein	10	g
Carbohydrat	70	g
Lipid	10	g
FOS	4	g
Độ ẩm	<5	g
Collagen	1,7	g
Lysine	911,5	mg
Phospho	300	mg
Canxi	1578	mg
Kali	500	mg
Natri	125	mg
Magne	49	mg
Kẽm	4,325	mg
Sắt	9,5	mg
Iod	60,5	µg
Mangan	1	mg
Đồng	0,28	mg
Tỉ lệ Ca/P	5,26	-
Vitamin A	450	µg
Vitamin D3	6	µg
Vitamin E	2,5	IU
Vitamin B1	0,378	mg
Vitamin B2	0,525	mg
Vitamin B5	1,3	mg
Vitamin B9	120	µg
Vitamin K2 (MK7)	16,8	µg
Vitamin C	11,2	mg

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đạt trên 70%

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG:

Sữa bột béo tan nhanh, maltodextrine, đạm sữa tinh chế, dầu hạt cải, Prebiotics (Inulin), Fortigel P (Collagen thủy phân), L-lysine, hỗn hợp vitamin (Vitamin A (Retinyl Acetat), Vitamin D3 (Cholecalciferol), Vitamin E (DL-alpha tocopheryl acetat), Vitamin B1 (Thiamin hydrochlorid), Vitamin B2 (Riboflavin), Vitamin B5 (D-pantothenat canxi), Acid Folic (Acid pteromonoglutamic), Menaquinon (Vitamin K2/MK7), Vitamin C (Acid L-Ascorbic), hỗn hợp khoáng chất (Magnesi oxyd, Kali Glycero-phosphat, Kẽm sulfat, Sắt (III) pyrophosphate, Kali Citrate, Natri Selenit, Mangan sulfat, Đồng sulfat, Kali Iodid, Kali Clorid, Tribasic Calcium Phosphate), hương liệu vani tổng hợp.

CÔNG DỤNG:

Bổ sung Collagen, vitamin và khoáng chất cho cơ thể.
Bổ sung vitamin K2 (MK7): Cải thiện sức khỏe của xương.
Bổ sung Collagen: hỗ trợ tổng hợp collagen từ đó giúp duy trì cấu trúc của khớp.

ỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

Sản phẩm phù hợp cho người từ 30 tuổi trở lên.

BẢO QUẢN:

Bảo quản nơi khô sạch, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Lọ đã mở phải được đậy kín sau mỗi lần dùng và sử dụng hết trong vòng 4 tuần.

HƯỚNG DẪN TIẾT TRÙNG DỤNG CỤ PHA:

Rửa sạch tay bằng xà phòng trước khi pha.
Rửa sạch dụng cụ pha và đun sôi dụng cụ pha chế trong 5 phút.
Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40°C - 50°C.
Cho chính xác lượng nước cần pha vào cốc hoặc bình.
Cho vào lượng bột tương ứng và lắc hoặc khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn.

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA:

Cho 45 g lượng bột tương đương với 5 muỗng gạt (1 muỗng gạt tương đương 9 g bột) vào 180 ml nước đun sôi để nguội khoảng 50°C rồi khuấy cho tan đều.
Uống ngay sau khi pha, nếu không uống hết có thể bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh ở nhiệt độ từ 4°C - 6°C và dùng trong vòng 1 giờ.
Khẩu phần khuyến dùng 2 - 3 ly mỗi ngày.

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Fobe milk

XƯƠNG KHỚP

SẢN PHẨM PHÙ HỢP CHO NGƯỜI TỪ 30 TUỔI TRỞ LÊN.

Collagen - CANXI



NGUYÊN LIỆU SỮA BỘT NHẬP KHẨU TỪ NEW ZEALAND

FORTIGEL P (COLLAGEN) NHẬP KHẨU TỪ ĐỨC

KHỐI LƯỢNG TÍNH
NET WEIGHT:
900 g



Canxi

Giúp xương phát triển và giữ được tính cứng, chắc

Vitamin D

Giúp tăng lượng Canxi trong máu tập trung vào xương

Vitamin K2 (MK7)

Cải thiện sức khỏe của xương

Collagen

Hỗ trợ tổng hợp collagen từ đó giúp duy trì cấu trúc của khớp

HƯỚNG DẪN CÁCH PHA:



1



2



3



4

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN Fobelife

Địa chỉ: Lô 11 dịch vụ 5, Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,

Thành phố Hà Nội

Hotline: 1800 7269

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH V H C T**

Địa chỉ sản xuất: Số 20 đường 417, tổ 6, ấp 5, xã Phước Vĩnh An,

Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam



**SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
ISO 22000:2018**

Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem dưới đáy lon.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1221000888-1

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE
- Địa chỉ/ Client's Address : Lô 11 dịch vụ 5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 13/10/2022
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 13/10/2022
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 19/10/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : Thực phẩm bổ sung FOBE MILK Xương khớp
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi bạc
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :



STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Aflatoxin M ₁ (*) / Aflatoxin M ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.008	TS-KT-SK-39:2018 (Ref. TCVN 6685:2009)
2	LS Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	LS Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
4	LS Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
5	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
6	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.03	TS-KT-QP-29
7	LS Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
8	LS Enterobacteriaceae (*) / Enterobacteriaceae (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	ISO 21528-2:2017
9	LS Staphylococci dương tính với coagulase (*) / Coagulase-positive staphylococci (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999, AMD1:2003)
10	LS Staphylococcal enterotoxin (**) / Staphylococcal enterotoxin (**)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	CASE.NC.0082

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1221000888-1

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
11	LS Listeria monocytogenes (*) / Listeria monocytogenes (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	ISO 11290-2:2017
12	LS Melamine (*) / Melamine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	17	TS-KT-SK-23:2018 (Refer TCVN 9048:2012)

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê
Thị Anh, Phường 19, Quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam

Mã HOSCO: 000.02.19.H26-221210-0012

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04